

TÁC ĐỘNG CỦA THUẾ ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: TRƯỜNG HỢP TẠI CÁC QUỐC GIA ASEAN

● ĐÀO VĂN HẢO

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu xem xét tác động của thuế đến tăng trưởng kinh tế tại các nước Đông Nam Á (ASeam) giai đoạn 2003-2023. Bằng việc sử dụng các phương pháp ước lượng OLS, FEM, REM và GLS đối với dữ liệu bảng. Kết quả thực nghiệm cho thấy thuế có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế với mức ý nghĩa 5%. Bên cạnh đó, các yếu tố như lạm phát, thất nghiệp cũng có tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra một số gợi ý cho chính sách thuế tại các quốc gia này.

Từ khóa: thuế, tăng trưởng kinh tế, ASeam.

1. Đặt vấn đề

Tăng trưởng kinh tế là mục tiêu hàng đầu cho mọi nền kinh tế, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, nhằm tăng tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế, việc hoàn thiện các chính sách kinh tế và tài chính, đặc biệt là chính sách thuế, luôn là nhiệm vụ trọng tâm của mỗi quốc gia. Trong những năm qua, các cuộc tranh luận và nghiên cứu quan trọng đã được tiến hành về ảnh hưởng của thuế đối với tăng trưởng kinh tế. Theo một số nghiên cứu, việc thu thuế càng nhiều có thể gây tổn hại cho tăng trưởng kinh tế do không khuyến khích lao động, tiết kiệm và đầu tư. Điều này là do thuế suất cao làm giảm động lực để các cá nhân và doanh nghiệp làm việc chăm chỉ hơn và đầu tư nhiều hơn, cuối cùng làm chậm sự phát triển kinh tế [9].

Tuy nhiên, một số nghiên cứu lại cho rằng mối liên hệ giữa thuế và tăng trưởng kinh tế phức tạp hơn và ảnh hưởng của thuế đến tăng trưởng bị ảnh

hưởng bởi một số yếu tố, bao gồm mức độ phát triển kinh tế, cấu trúc của hệ thống thuế và việc sử dụng số tiền thu được từ thuế [6-7]. Những nghiên cứu này thừa nhận rằng nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm mức độ phát triển kinh tế, hình thức hệ thống thuế và việc sử dụng tiền thu được từ thuế, tác động đến mối quan hệ giữa thuế và tăng trưởng kinh tế. Hơn nữa, thuế có thể không phải là cách tiếp cận hiệu quả nhất để phân phối lại thu nhập ở các quốc gia đang phát triển và cấu trúc của hệ thống thuế có thể cần phải được sửa đổi cho phù hợp với điều kiện của từng quốc gia. Tương tự, việc sử dụng nguồn lực thuế có thể ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng kinh tế, vì thuế có thể được sử dụng để hỗ trợ vốn nhân lực hoặc cải thiện cơ sở hạ tầng, từ đó có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do đó, việc ra một luận cứ về tác động của thuế đến tăng trưởng kinh tế tại các nước ASeam là điều cần thiết.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Theo Mô hình tăng trưởng Solow (1956), những biến đổi về tốc độ tăng dân số, tăng trưởng tiết kiệm và tiến bộ kỹ thuật đều tác động đến sự phát triển kinh tế [18]. Barro (1991) và Jones et. al. (1993) đã phát triển mô hình kinh tế thành mô hình tăng trưởng nội sinh, khám phá những hậu quả kinh tế của cơ cấu thuế [4,12].

Theo lý thuyết kinh tế, tất cả các loại thuế đều tác động đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Phân tích mối liên hệ giữa chính sách tài khóa và tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia công nghiệp hóa và mới nổi đang hấp dẫn nhiều học giả và nhà nghiên cứu [1, 10].

Nhiều nghiên cứu đã được tiến hành để phân tích ảnh hưởng của thuế đến tăng trưởng kinh tế [3, 5, 14, 16, 22]. Theo Barro (1990), định nghĩa tăng trưởng kinh tế là nền tảng cho sự thịnh vượng ngày càng tăng và tổng sản phẩm quốc nội thường được sử dụng làm đại diện cho sự tăng trưởng của một quốc gia [3]. Theo một số nghiên cứu, thuế suất cao không khuyến khích lao động, tiết kiệm, đầu tư và gây tổn hại cho sự phát triển kinh tế. Điều này là do thuế cao có thể làm giảm động lực khuyến khích cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động kinh tế sản xuất, dẫn đến giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế [1, 17].

Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã kết luận rằng thuế có thể có tác động tích cực đến phát triển kinh tế [19]. Thuế mang lại cho Chính phủ số tiền họ cần để chi cho hàng hóa công cộng và cơ sở hạ tầng, mang lại năng suất, đổi mới và khả năng cạnh tranh cao hơn. Chênh lệch thu nhập cũng có thể được giải quyết thông qua thuế, tăng cường gắn kết xã hội và giảm thiểu sự bất mãn trong xã hội, mang lại một nền kinh tế ổn định và thịnh vượng hơn. Nghiên cứu của Babatunde et. al. (2017) đã chứng minh sự tồn tại của mối quan hệ tích cực và đáng kể giữa nguồn thu từ thuế và GDP, nhấn mạnh rằng nguồn thu từ thuế thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của các quốc gia châu Phi [2]. Vintilă et. al. (2021) nhận thấy rằng việc thực hiện các chính sách tài khóa mở rộng và hiệu quả đã cho thấy mối quan hệ thuận lợi giữa các biến tài khóa và tăng trưởng kinh tế ở các quốc

gia OECD [20]. Nghiên cứu của Mutaşcu và cộng sự (2007) đã chứng minh tác động tích cực lên GDP là 1,61% do thuế tăng 1% [15].

Nói chung, nghiên cứu về mối liên hệ giữa thuế và tăng trưởng kinh tế rất phức tạp và đôi khi không nhất quán, với những phát hiện trái ngược nhau giữa các nghiên cứu. Vì vậy, cần nghiên cứu sâu hơn để hiểu thuế tác động như thế nào đến phát triển kinh tế trong các bối cảnh khác nhau và tìm ra chính sách thuế hiệu quả nhất để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

2.2. Mô hình nghiên cứu đề xuất (Bảng 1)

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu là làm rõ tác động của thuế đến tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia ASEAN, bài viết dựa trên nghiên cứu của Xing (2012) thiết lập mô hình nghiên cứu giai đoạn 2003 - 2023. Mô hình được đề xuất trong nghiên cứu có dạng tổng quát như sau:

$$EC_{growth_{it}} = \alpha_i + \beta_1 TAX_{it} + \gamma_i X_{it} + \mu_{it} \quad (1)$$

Theo mô hình (1), ý nghĩa các biến lần lượt như sau:

$EC_{growth_{it}}$: là biến phụ thuộc, đại diện cho tăng trưởng kinh tế của nước i trong thời gian t .

TAX_{it} : là biến độc lập, đại diện cho tổng số thu thuế.

X_{it} : là các biến kiểm soát trong mô hình. Biến kiểm soát bao gồm các biến chỉ số vĩ mô như lạm phát, thất nghiệp, tốc độ tăng dân số hàng năm.

- i và t là chỉ số về quốc gia và thời gian.

- α_i : là hằng số cho mỗi quốc gia.

- μ_{it} : mức độ sai số.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng 3 phương pháp ước lượng: hồi quy OLS (pooled), hồi quy hiệu ứng cố định (fixed effects) và hồi quy hiệu ứng ngẫu nhiên (random effects). Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng kiểm định của Hausman (1978) để lựa chọn mô hình phù hợp [11]. Sau khi lựa chọn mô hình phù hợp sẽ tiến hành kiểm định phương sai của sai số không đổi và tự tương quan của sai số, đánh giá độ phù hợp của mô hình hồi quy và cuối cùng là dựa vào các giá trị thống kê để lựa chọn biến phù hợp.

Số liệu sử dụng trong nghiên cứu này được lấy từ bộ dữ liệu World Development Indicators (WDI) của Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB) và cơ

Bảng 1. Đo lường các biến và bảng dữ liệu

Biến	Ký hiệu	Diễn giải	Nguồn
Phụ thuộc	Ecgrowth	Tốc độ tăng trưởng hàng năm (%)	WDI, NSO
Độc lập	Tax	Tổng số thu thuế (%GDP)	WDI, NSO
Kiểm soát	Infl	Lạm phát (%)	WDI, NSO
	UR	Thất nghiệp (%)	WDI, NSO
	POP	Tốc độ tăng dân số hàng năm (%)	WDI, NSO

quan thống kê của các nước giai đoạn 2003 - 2023. Asean có 11 quốc gia, số liệu được thu thập và chọn lựa sau khi loại bỏ các quốc gia không có thông tin hoặc thông tin không đầy đủ. Kết quả là một mẫu nghiên cứu dữ liệu bảng cân bằng bao gồm 8 quốc gia (Cambodia, Indonesia, Lao, Malaysia, Philippines, Singapore, Thailand, Vietnam) với 168 quan sát được sử dụng để phục vụ cho việc nghiên cứu. Bảng 2 thống kê mô tả giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, giá trị nhỏ nhất cũng như giá trị lớn nhất của các biến số này.

3. Kết quả và thảo luận

Nghiên cứu kiểm tra khả năng có thể xuất hiện đa cộng tuyến giữa các biến số bằng cách thiết lập ma trận hệ số tương quan của các biến và chỉ số VIF (Hệ số phóng đại phương sai). Kết quả hệ số tương quan giữa các cặp biến không có trường hợp nào vượt quá 0,8. Đồng thời chỉ số VIF lớn nhất của các biến độc lập trong nghiên cứu này là 1,10 và nhỏ hơn so với 5 [8]. Do đó, hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình nghiên cứu là không đáng kể.

3.1. Kết quả nghiên cứu

Kết quả hồi quy được thể hiện ở Bảng 3, nghiên cứu tiến hành kiểm định Hausman để lựa

chọn mô hình hợp lý. Kết quả kiểm định Hausman cho giá trị thống kê Chi-Square là 9,74 với Prob.Chi-Square là 0,045. Qua kết quả, ta thấy Prob nhỏ hơn 5%. Điều này cho phép bác bỏ giả thuyết H_0 , chấp nhận giả thuyết H_1 trong kiểm định Hausman, tức không có tồn tại sự tương quan giữa yếu tố ngẫu nhiên của từng quốc gia và biến độc lập. Vì vậy, nghiên cứu sẽ chọn mô hình hồi quy tác động cố định (FEM) để phân tích kết quả. Tiếp theo, nghiên cứu tiến hành kiểm định các vi phạm giả thuyết như phương sai sai số không đổi cũng như sự tự tương quan của sai số.

Kết quả kiểm định phương sai của sai số không đổi (kiểm định White), chỉ số Prob.Chi-Square = 0,000 nhỏ hơn 5% và kết quả kiểm định tự tương quan của sai số (kiểm định Breusch-Godfrey), chỉ số Prob.F (1,7) = 0,000 cũng nhỏ hơn 5%. Kết quả này cho thấy mô hình vừa có hiện tượng phương sai của sai số thay đổi vừa có hiện tượng tự tương quan của sai số. Theo Wooldridge (2002), cách khắc phục khi phương sai của sai số thay đổi, hiện tượng tự tương quan của sai số là chọn mô hình hồi quy với phương pháp bình phương bé nhất tổng quát (General Least Square -GLS) [21]. (Bảng 3)

Bảng 2. Bảng thống kê mô tả biến quan sát

Biến	Số quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
Ecgrowth	168	5,247	3,097	-9,518	14,519
Tax	168	13,298	2,623	7,537	22,67
Infl	168	4,829	5,736	-5,992	42,303
UR	168	2,696	1,725	0,116	8,06
POP	168	1,323	0,867	-4,170	5,321

Nguồn: Tính toán của tác giả từ dữ liệu nghiên cứu

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy

Biến	OLS	FEM	REM	GLS
Tax	-0,103	-0,283	-0,094	0,072**
Infl	0,131***	0,096**	0,126***	0,080***
UR	-0,255*	-0,191	-0,244	-0,248*
POP	0,350	0,103	0,308	0,192
Hàng số	6,216***	5,537***	6,142***	4,515***
F-test	F(4,163) = 3,37 Prob > F = 0,011			
Hausman test	Chi2(4) = 9,74 Prob > chi2 = 0,045			
Wald chi2	Wald chi2(4) = 12,82 Prob > chi2 = 0,012			

Ghi chú: ***, ** và * lần lượt là các ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%.

Nguồn: Tác giả tổng hợp và tính toán trên Stata

3.2. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả từ mô hình GLS cho thấy biến số thu thuế (Tax) tác động dương đến tăng trưởng kinh tế. Khi số thu thuế tăng 1% thì tốc độ tăng trưởng kinh tế là 7,2%. Trong các quốc gia thuộc khối ASeam, hệ thống thuế chủ yếu dựa vào thu nhập từ thuế tiêu dùng. Điều này có nghĩa mức độ tiêu dùng càng cao, khoản thu từ thuế cũng sẽ tăng tương ứng, từ đó đóng góp vào sự tăng trưởng của tổng số thuế thu được. Sự gia tăng này trong thu nhập từ thuế hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế, bởi nó thúc đẩy chi tiêu và đầu tư vào các ngành nghề và dịch vụ khác nhau trong nền kinh tế.

Lạm phát (Infl) tác động cùng chiều đến tăng trưởng. Mặc dù khi lược khảo các nghiên cứu trước, đa số các nghiên cứu kết luận lạm phát tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế trong trung và dài hạn, nhưng kết quả từ nghiên cứu hiện này lại nhận được sự hậu thuẫn từ quan điểm của Keynes (1937) [13]. Theo đó, lạm phát cao có thể tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế bằng cách giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp và khuyến khích các cá nhân chuyển từ việc giữ tiền mặt sang đầu tư vào các loại tài sản sinh lời khác.

Thất nghiệp (UR) có tác động ngược chiều đến tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế tăng

trưởng mạnh, các doanh nghiệp mở rộng sản xuất và dịch vụ, từ đó tạo ra nhiều việc làm mới và làm giảm tỷ lệ thất nghiệp. Ngược lại, khi tăng trưởng chậm lại, nhu cầu tuyển dụng giảm, dẫn đến tăng tỷ lệ thất nghiệp. Mối quan hệ này giải thích tại sao trong thời kỳ kinh tế suy thoái, tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng tăng cao. Cuối cùng là tốc độ tăng dân số (POP) không có ý nghĩa thống kê trong mô hình này.

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Nghiên cứu xem xét tác động của thuế đến tăng trưởng kinh tế tại các nước khu vực ASeam, giai đoạn 21 năm 2003-2023. Bằng việc sử dụng dữ liệu bảng cân bằng với 168 quan sát của 8 quốc gia, với các phương pháp ước lượng OLS, FEM, REM và GLS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, số thu thuế (Tax) và lạm phát (Infl) có tác động dương đến tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp (UR) có tác động âm đến tăng trưởng kinh tế.

Từ kết quả nghiên cứu thực nghiệm, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách dành cho các nhà hoạch định chính sách ở các quốc gia nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:

Một là, thuế được coi là một công cụ quan trọng giúp các nhà hoạch định chính sách điều chỉnh chính sách tài khóa và các yếu tố kinh tế vĩ mô

khác. Lợi ích chính của thuế là bổ sung nguồn thu cho ngân sách quốc gia. Tuy nhiên, để thuế thực sự hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, các nhà hoạch định chính sách cần tiến hành phân tích và đánh giá kỹ lưỡng về mức độ thuế phù hợp.

Hai là, Chính phủ nên theo đuổi một chính sách lạm phát có mục tiêu, với một mức lạm phát nhất định được xác định là có lợi cho tăng trưởng kinh tế. Việc này đòi hỏi cơ quan quản lý tiền tệ phải duy trì tỷ lệ lạm phát ở mức có thể thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng mà không gây ra sự bất ổn kinh tế. Một mức lạm phát tích cực, được quản lý tốt, có thể làm tăng kỳ vọng về tăng trưởng kinh tế trong tương lai, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất và mở rộng hoạt động.

Ba là, Chính phủ cần thực hiện các biện pháp kích thích tăng trưởng kinh tế nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp thông qua việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm hơn. Để đạt được mục tiêu này, chính sách nên bao gồm việc đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng lớn, nhằm không chỉ tạo ra việc làm trực tiếp qua các dự án xây dựng mà còn thúc đẩy các ngành công nghiệp liên quan. Đồng thời, cũng cần hỗ trợ và khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao và năng lượng sạch, vốn có khả năng tạo ra các công ăn việc làm bền vững cho tương lai. Việc tăng cường đào tạo và nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động cũng là yếu tố then chốt để đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp mới nổi và đổi mới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Alinaghi, N., & Reed, W. R. (2021). Taxes and economic growth in OECD countries: A meta-analysis. *Public Finance Review*, 49(1), 3-40.
2. Babatunde, O. A., Ibukun, A. O., & Oyeyemi, O. G. (2017). Taxation revenue and economic growth in Africa. *Journal of accounting and taxation*, 9(2), 11-22.
3. Barro, R. J. (1990). Government spending in a simple model of endogenous growth. *Journal of political economy*, 98(5, Part 2), S103-S125.
4. Barro, R. J. (1991). Economic growth in a cross section of countries. *The quarterly journal of economics*, 106(2), 407-443.
5. Barro, R. J., & Redlick, C. J. (2011). Macroeconomic effects from government purchases and taxes. *The Quarterly Journal of Economics*, 126(1), 51-102.
6. Bird, R. M., & Zolt, E. M. (2004). Redistribution via taxation: The limited role of the personal income tax in developing countries. *UCLA L. Rev.*, 52, 1627.
7. Boadway, R., & Keen, M. (2010). Theoretical perspectives on resource tax design. In *The taxation of petroleum and mineral*, (pp. 29-90). USA: Routledge.
8. Gupta, S., Kangur, A., Papageorgiou, C., & Wane, A. (2014). Efficiency-adjusted public capital and growth. *World development*, 57, 164-178.
9. Gurdal, T., Aydin, M., & Inal, V. (2021). The relationship between tax revenue, government expenditure, and economic growth in G7 countries: new evidence from time and frequency domain approaches. *Economic Change and Restructuring*, 54, 305-337.
10. Jones, L. E., Manuelli, R. E., & Rossi, P. E. (1993). Optimal taxation in models of endogenous growth. *Journal of Political economy*, 101(3), 485-517.
11. Keynes, J. M. (1937). The general theory of employment. *The quarterly journal of economics*, 51(2), 209-223.
12. Li, J. F., & Lin, Z. X. (2015). The impact of sales tax on economic growth in the United States: an ARDL bounds testing approach. *Applied Economics Letters*, 22(15), 1262-1266.

13. Romer, C. D., & Romer, D. H. (2010). The macroeconomic effects of tax changes: Estimates based on a new measure of fiscal shocks. *American economic review*, 100(3), 763-801.
14. Shahmoradi, M., Mohamadi Molgharni, A., & Moayri, F. (2019). Tax policy and economic growth in the developing and developed nations. *International Journal of Finance & Managerial Accounting*, 4(14), 5-25.
15. Solow, R. M. (1956). A contribution to the theory of economic growth. *The quarterly journal of economics*, 70(1), 65-94.
16. Stoilova, D. (2017). Tax structure and economic growth: Evidence from the European Union. *Contaduría y administración*, 62(3), 1041-1057.
17. Vintilă, G.; Gherghina, Ș.C.; Chiricu, C.Ș (2021). Does fiscal policy influence the economic growth? Evidence from OECD countries. *Econ. Comput. Econ. Cybern. Stud. Res.* 55, 229-246.
18. Xing, J. (2012). Tax structure and growth: How robust is the empirical evidence? *Economics Letters*, 117(1), 379-382.

Ngày nhận bài: 20/3/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/4/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/4/2024

Thông tin tác giả:

ThS. ĐÀO VĂN HẢO

Khoa Kế toán - Tài chính

Trường Đại học Văn Hiến

THE IMPACT OF TAXES ON ECONOMIC GROWTH: EVIDENCE FROM ASEAN COUNTRIES

● Master. **DAO VAN HAO**

Faculty of Accounting - Finance,
Van Hien University

ABSTRACT:

This study examined the impact of taxes on economic growth in Southeast Asian countries (ASEAN) from 2003 to 2023. The study used the estimation methods of OLS, FEM, REM, and GLS to analyze panel data. The study's empirical results showed that taxes have a positive impact on the economic growth of ASEAN countries, with a significance level of 5%. Besides, factors such as inflation and unemployment also have a significant impact on economic growth. Based on the study's findings, the study proposed some suggestions for the tax policies of ASEAN countries.

Keywords: taxes, economic growth, ASEAN.